

# MS. CHI ENGLISH

Name: \_\_\_\_\_

Date: .../ .../ 20 ...

Class: GE8

Tel: 038 255 2594

## GLOBAL ENGLISH 8: UNIT 10 – DESIGN AND SHAPE

### VOCABULARY 1

#### A. VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1*	<b>loaf</b> (n) /loof/	ô (bánh mì)	11	<b>hexagonal prism</b> (n) /hek'sægənl/	hình lăng trụ lục giác
2	<b>bunch</b> (n) /bʌntʃ/	chùm, bó, buồng	12	<b>square-based pyramid</b> (n) /'pirəmɪd/	hình chóp có đáy là hình vuông
3*	<b>cola</b> (n) /'kou.lə/	nước ngọt có ga	13*	<b>triangular pyramid</b> (n) /traɪ'æŋgjələr/	hình chóp có đáy là hình tam giác
4*	<b>crisps</b> (n) /krɪsp/	khoai tây cắt mỏng rán giòn	14*	<b>hemisphere</b> (n) /'hemisfir/	hình bán cầu
5	<b>container</b> (n) /kən'tei.nər/	vật chứa đựng	15	<b>cone</b> (n) /kəʊn/	hình nón
6*	<b>quantifier</b> (n) /'kwa:ntɪfaɪər/	từ định lượng	16*	<b>extract</b> (n) /'ekstrækt/	đoạn trích
7*	<b>sphere</b> (n) /sfɪər/	hình cầu, quả cầu	17	<b>illustrate</b> (v) /ɪləstreɪt/	minh họa, giải thích
8	<b>cube</b> (n) /kju:b/	hình lập phương	18*	<b>mystery</b> (n) /'mɪstəri/	điều bí ẩn
9*	<b>cylinder</b> (n) /'sɪlɪndər/	hình trụ tròn	19	<b>cylindrical</b> (adj) /sə'lɪndrikl/	có dạng hình ống trụ
10	<b>triangular prism</b> (n) /'prɪzəm/	hình lăng trụ tam giác			

\*Note: n = noun (danh từ); v = verb (động từ); adj = adjective (tính từ)

Từ có ký hiệu \* có 2 cách phát âm

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

## B. HOMEWORK

\*Note: DO NOT apply short forms (contractions) in sentences.

Use “was not/ do not/ have not...” instead of “wasn’t/ don’t/ haven’t...”

### I. Match the words with their definitions.

0. <i>cube</i>	A. a sweet, brown fizzy drink (= one with bubbles) that does not contain alcohol
1. container	B. something that is difficult to understand or to explain
2. crisps	C. a short passage from a book, piece of music, etc. that gives you an idea of what the whole thing is like
3. extract	D. thin round slices of potato that are fried until hard then dried and eaten cold
4. mystery	E. a box, bottle, etc. in which something can be stored or transported
5. cola	F. <i>a solid or hollow figure with six equal square sides</i>

0 - <u><i>F</i></u>	1 - _____	2 - _____	3 - _____	4 - _____	5 - _____
---------------------	-----------	-----------	-----------	-----------	-----------

### II. Fill in the blanks with the words given in the box.

<i>sphere</i>	<i>square-based pyramid</i>	<i>cone</i>
<i>hemisphere</i>	<i>cylinder</i>	<i>triangular pyramid</i>

0. A *sphere* is an object shaped like a round ball.

1. A \_\_\_\_\_ is a solid or hollow figure with round ends and long straight sides.

2. A \_\_\_\_\_ is one half of the sphere.

3. A shape with a flat, round or oval base and a top that becomes narrower until it forms a point is a \_\_\_\_\_.

4. A \_\_\_\_\_ is a shape that has a triangular base and three triangular faces.

5. A \_\_\_\_\_ has a square base and four triangular sides that connect at one point.

### III. Complete the sentence with the correct word in brackets.

0. She used a birthday hat to illustrate a cone. (**cone / cube**)
1. Coke and Pepsi are types of \_\_\_\_\_ . (**cola / crisps**)
2. She picked me a \_\_\_\_\_ of flowers. (**loaf / bunch**)
3. Most of the bowls are shaped like a \_\_\_\_\_ . (**sphere / hemisphere**)
4. I bought five \_\_\_\_\_ of brown bread. (**loaves / crisps**)
5. The shape of the Great Pyramid of Giza is closely like the structure of a \_\_\_\_\_ pyramid. (**square-based / triangular**)

### IV. Rewrite the given sentences without changing the meaning.

0. *Who did she send the message to?*

→ To whom did she send the message?

1. Someone was putting their books on the shelf.

→ Their books \_\_\_\_\_ .

2. Which problems are they talking about?

→ About \_\_\_\_\_ ?

3. My nephews weren't doing anything at 7 a.m. yesterday.

→ Nothing \_\_\_\_\_ .

4. Which building is the city famous for?

→ For \_\_\_\_\_ ?

5. Our group was talking about the project in the schoolyard at this time last week.

→ The project \_\_\_\_\_ .

6. Which channel will your favourite singer appear on?

→ On \_\_\_\_\_ ?

## FCE 2008 (1) – TEST 2 – PART 3

Con làm bài nghe tại link sau: <https://youtu.be/9z5-zLzXUtc>

### *Paper 4 Listening*

#### Part 3

You will hear five different people talking about the way they study. For questions 19–23, choose from the list (A–F) which of the opinions each speaker expresses. Use the letters only once. There is one extra letter which you do not need to use.

**A** Music helps me concentrate when I'm studying.

Speaker 1

19

**B** I study best in the morning when I can think clearly.

Speaker 2

20

**C** I realise I study better when I'm outside in the open air.

Speaker 3

21

**D** I find I can concentrate better when I study with a friend.

Speaker 4

22

**E** It is much easier for me to study late at night.

Speaker 5

23

**F** I prefer to study when I'm lying down.